

Số: 928 /TB - TTYT

Tân Hiệp, ngày 04 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Giá khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ tại Trung tâm Y tế Tân Hiệp

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

Căn cứ Công văn số 4499/BYT-KHTC ngày 18/6/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn lập dự toán chi NSNN thực hiện triển khai KSK định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Thông báo số 784/TB-SYT ngày 03/6/2025 của Sở Y tế Kiên Giang về việc Cơ sở tự công bố là cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe;

Nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, quản lý sức khỏe cá nhân cũng như tuân thủ quy định của Luật Lao động về kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động, Trung tâm Y tế Tân Hiệp trân trọng thông báo bảng giá dịch vụ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG KHÁM	GIÁ DỊCH VỤ (đồng)
I	KHÁM SỨC KHỎE	
1	Cho người đủ 18 tuổi trở lên cho người đi học, đi làm (ngoại trừ KSK lái xe)	417.400
1.1	Công khám các chuyên khoa	160.000
1.2	Cận lâm sàng theo quy định	
	Tổng phân tích máu	43.500
	Định lượng Urê máu [Máu]	22.400
	Định lượng Creatinin (máu)	22.400
	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	22.400
	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	22.400
	Định lượng Glucose [Máu]	22.400
	Tổng phân tích nước tiểu	28.600
	X-quang ngực thẳng số hóa 01 phim	73.300
2	Cho người đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi	160.000
2.1	Công khám các chuyên khoa	160.000
2.2	Cận lâm sàng (thực hiện theo chỉ định của bác sĩ)	
3	Cho người điều khiển xe máy, xe chuyên dùng	
Nhóm 1	Áp dụng đối với người lái xe hạng: A1, B1 và người điều khiển xe máy chuyên dùng	384.000
	Công khám các chuyên khoa	160.000
	Test ma túy tổng hợp (5 trong 1)	224.000
Nhóm 2	Áp dụng đối với người lái xe hạng: A và B (Nhóm 1 + Điện tâm đồ)	423.900
	Điện tâm đồ	39.900
Nhóm 3	Áp dụng đối với người lái xe hạng: C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE (nhóm 2 + X-quang ngực)	497.200
	X-quang ngực thẳng số hóa 01 phim	73.300
II	KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ (áp dụng cho cá nhân và tập thể)	
1	Cho người lao động	79.600
	Công khám (39.800 đ x 2)	79.600
	Cận lâm sàng (thực hiện theo chỉ định của bác sĩ)	
2	Cho người liên quan an toàn thực phẩm	211.500
	Công khám (39.800 đ x2)	79.600
	HBsAg test nhanh	58.600
	X-quang ngực thẳng số hóa 01 phim	73.300
3	Cho người lái xe	337.200
	Công khám (39.800 đ x2)	79.600
	Định lượng Ethanol máu	33.600
	Test ma túy tổng hợp (5 trong 1)	224.000

*** Lưu ý:**

- Tùy vào tình hình thực tế của người KSK hoặc KSK định kỳ bác sĩ có thể chỉ định thêm các cận lâm sàng khác để phục vụ chẩn đoán và xác định bệnh hoặc theo yêu cầu của người khám sức khỏe.

Trên đây là giá khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ của Trung tâm Y tế Tân Hiệp. Thông báo đến toàn thể các cơ quan, ban ngành, các cơ sở sử dụng lao động và người lao động biết để cùng thực hiện việc khám sức khỏe và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động./.

Nơi nhận:

- UBND Xã Tân Hiệp; Tân Hội;
Thanh Đông;
- Trạm Y tế xã Tân Hiệp; Tân Hội;
Thanh Đông;
- BGĐ -TTYT;
- Các Phòng, Khoa;
- Lưu VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

Bùi Công Minh